

Đẹp LeBros®

Trần Trọng Cầm Cầm

QUÝ VỊ KHÁN GIẢ,
CÁC NHÀ TÀI TRỢ VÀ CÁC ĐƠN VỊ BẢO TRỢ THÔNG TIN

Đẹp fashion runway3

TÀI TRỢ CHÍNH | Eva de Eva
www.evafashion.com.vn

NHÀ VẬN CHUYỂN
MẶT ĐẤT CHÍNH THỨC



TÂN THÀNH ĐẠT

ĐỒNG
TÀI TRỢ



MAC

REVLON
PROFESSIONAL

lenovo FOR
THOSE
WHO DO.



ROYAL CITY

PULLMAN
HOTELS AND RESORTS

DOLLY
SHOES • HANDBAGS • ACCESSORIES

TÀI TRỢ
PHỤ

NHÀ HÀNG NẤU BIA
HOA VIÊN
BRAUHAUS



GOLDEN GATE



BẢO TRỢ
THÔNG TIN



DOANH NHÂN

Stuff

AUTOCAR

Đẹp ONLINE

Vietnam+
MOBILE



SỨC KHỎE

NBN Media

Zing.vn

GIẢI TRÍ TV

ENTERTAINMENT

Fashion
➔ Entertainment
House&home
Life&live
Beauty

Giải trí



ĐẸP + ...
TRÒ CHUYỆN CÙNG
É-KIP LÀM PHIM "ĐẬP
CẢNH GIỮA KHÔNG
TRUNG"

*Nguyễn Hoàng Điệp: Tôi không tin vào hạnh phúc của phụ nữ - Đạo diễn nữ Việt Nam:
Đông suối nguồn mạnh mẽ - MC Thùy Minh: Thông minh bù nhan sắc - Phải có gì mới
chứ?! - Locke: Câu chuyện của sự lựa chọn - Luke Evans: Huyền thoại chưa kể - Sự vươn lên
của điện ảnh vô thuật Đông Nam Á - Đẹp chọn phim, sách*

TÔI KHÔNG TIN VÀO HẠNH PHÚC CỦA PHỤ NỮ

Nguyễn Hoàng Diệp

Cuộc nói chuyện của chúng tôi diễn ra vào buổi sáng sau ngày ra mắt toàn thể giới của "Đập cánh giữa không trung". Trời nắng ấm dù mây mù có thể đến bất cứ lúc nào. Diệp và tôi ngồi với nhau trên ban công rất rộng và lồng lộng gió của một khách sạn trên đảo Lido – nơi diễn ra LHP. Chúng tôi nhìn xuống một sân cỏ ngập nước dày đặc những vết xéo chân ngựa, nhìn ra góc không xa là thành phố Venice mơ màng trên sóng nước. Câu chuyện của chúng tôi bắt đầu từ cuốn nhật ký thời trẻ của Diệp.

CUỐN NHẬT KÝ ĐƯỢC MÃ HÓA

Tôi dùng viết nhật ký từ rất lâu rồi, vì sợ để lại bút tích. Tôi sợ một ngày nào đó có người đọc được nhật ký của mình và phát hiện ra một số điều thầm kín. Ngay từ khi còn rất nhỏ, lúc viết nhật ký tôi đã không trung thực với mình, đã tự mã hóa những điều tôi viết. Ví dụ nói về tình cảm của mình với một anh học lớp A, tôi sẽ nguy tạo bằng một hình thức khác, câu chữ khác. Khi tôi dùng viết nhật ký rồi, bạn bè người thân là những người ghi lại nhật ký cho tôi qua ký ức lưu giữ của họ. Cuộc trò chuyện này cũng nên như vậy. Mọi người nhìn vào có thể thấy Diệp là một người quảng giao. Tuy thế, xưa nay tôi vẫn có một khoảng cách trong mối quan hệ và sự rụt rè khi đặt lòng tin vào ai đó.

Lý do nào dẫn tới sự ra đời của "Đập cánh giữa không trung"?

Có những người đã chia sẻ những khoảnh khắc rất riêng tư của họ với tôi, và đó chính là lý do "Đập cánh giữa không

trung" ra đời. Có những khoảnh khắc rất đau xót trong đời sống của tôi. Thật không vui về gì khi một đứa con gái 15-16 tuổi phải đưa bạn mình vào viện phá thai. Khi tôi bắt đầu yêu người là chồng tôi bây giờ, yêu là chỉ yêu một người, tình dục trước hôn nhân là cấm kỵ và không thể dễ dàng chia sẻ với người khác. Tôi tin vào giá trị đạo đức đó. Tôi thấy bạn mình đau đớn, bị bỏ rơi, bị phụ bạc. Bạn tôi cố tỏ ra bình thản, cho rằng việc phá thai có gì ghê gớm đâu, làm một cái là xong.

Năm 2014, chúng ta xem phim về một cô gái trẻ đi phá thai. Mọi chuyện rất bình thường, không có ai phải khóc lóc, không có ai phải đau buồn cho cái thai ấy cả. Nhưng quay trở lại quá trình tôi hình thành câu chuyện và kịch bản, đó là một điều rất đau buồn.

Khi tôi chia sẻ ý tưởng về câu chuyện với mọi người, họ thường nói rằng đó là một câu chuyện hấp dẫn. Nhưng đối với tôi đây là một câu chuyện buồn. Lý do để câu chuyện buồn có thể trở nên hấp dẫn là vì nó có thật trong đời, và nó có thể làm cho người ta đau đớn, hoặc đã từng làm cho người ta đau đớn.

Người ta nói phim đầu tay thường phản chiếu phần nhiều cuộc đời tác giả. Đối với chị và "Đập cánh giữa không trung" thì sao?

"Đập cánh giữa không trung" kể về một khoảng thời gian của hoang mang và sợ hãi. Và biểu hiện lớn nhất là việc giữ cái thai hay không. Phim là tập hợp những câu chuyện trong quá khứ, trong kỷ niệm và trong tưởng tượng của cá nhân tôi. Đối với tôi, không chỉ quá khứ hay kỷ niệm mới là sự thật, mà tưởng tượng cũng xứng đáng được coi trọng như một sự thật. "Đập cánh giữa không trung" đã không thể ra đời nếu thiếu những khoảnh khắc buồn bã trong cuộc đời của chính tôi, khi tôi phải chứng kiến, trải qua hay đưa ra quyết định, cho chính mình hay thay cho một người khác. Kết quả của quyết định đó mãi mãi về sau tôi cũng chưa biết rằng thực ra tốt hay xấu, đúng hay sai.

Khó khăn lớn nhất khi làm "Đập cánh giữa không trung" là đối diện với bản thân mình, với câu chuyện của chính mình. Tôi có điều muốn nói, nhưng tôi không thể nói ra trực tiếp được mà mượn phim như một phép ẩn dụ. Do đó, vô hình chung, bộ phim như một cuốn nhật ký được mã hóa và mỗi khán giả sẽ phải lần tìm giải mã. Dù lời giải thế nào, chúng ta cũng cùng chia sẻ một thông điệp: chúng ta đang sống cùng một cuộc sống, và thông điệp đó không bị tam sao thất bản quá nhiều.

Chị phải đối diện với thử thách nghệ thuật nào khi làm phim?

Thử thách lớn nhất là ám ảnh về việc thể hiện thời gian trôi bằng ngôn ngữ điện ảnh. Mọi thủ pháp điện ảnh thể hiện điều này đều quá cũ. Mục đích của tôi không phải là đi tìm một thủ pháp mới, nhưng tôi sẽ không yên tâm nếu sự thể hiện bị cũ. Trong "Đập cánh giữa không trung", thời gian trôi bằng cái thai đang lớn dần lên trong bụng của một cô gái, bằng hình ảnh gần như tôi không bao giờ chứng ra cho người ta thấy đây là cái bào thai. Nó lớn lên từng ngày, theo từng nhịp, từng phút phim một và người xem phải cảm thấy được. Tôi phải tìm cách để thể hiện được điều ấy.

Tôi thấy phần đầu phim trôi rất chậm, thậm chí có cảm giác lê thê, dù không có cảnh nào thừa cả. Đó có phải chủ ý của chị?

Khi làm phim, tôi luôn bị ám ảnh bởi câu hỏi làm thế nào để thể hiện ra được cảm giác thời gian trôi buồn chán và thậm chí tàn nhẫn, rồi không khí của phim phải nữ tính, bản thân, lặng lẽ, trong lúc mọi thứ vùn vụt trôi qua trước mắt. Đó là lý do vì sao phần đầu được dựng theo cấu trúc như vậy để thể hiện cảm xúc và nội tâm của Huyền – cô gái đang giữ một cái đồng hồ tích tắc trong bụng. Cô không thể điều chỉnh được cái đồng hồ đó, cô không biết làm gì ngoài việc ngồi chờ mà thôi, một cách giải quyết rất nữ tính Á Đông. Những thứ cô muốn tóm lấy đều vượt ra khỏi tay. Điều khó là làm sao thể hiện được cảm giác đó.

Tôi nhớ về thời thơ ấu của mình, có những buổi trưa cảm giác buồn chán xâm chiếm, một sự buồn chán chứ không thuần buồn bã hay nhàm chán, nó là sự cộng hưởng của cả hai. Tôi không biết phải làm gì, nói gì với ai. Bạn bè hỏi: "Mày sao thế?", tôi đáp: "Tao buồn quá". Nỗi buồn phải có lý do chứ. Thế nhưng thực sự là "Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn" (Xuân Diệu). Cảm giác ấy rất đáng sợ: mùa hè nóng nực, ve kêu, hoa rụng, bố mẹ sắp về... Mọi sinh vật đang hoạt động, chỉ có tôi nằm một mình trong một bong bóng khí, chân không, im lặng, và quan sát. Tôi không thể nói, không thể phản ứng, giống như bị bóng đè. Tôi không thể tìm ra được câu trả lời vì sao nó lại như thế, và không biết cách gì giải quyết được tình trạng đó.

Ở đây, Huyền cũng như vậy, dù cô ấy có một lý do rất rõ ràng, là có một cái thai ngoài ý muốn và cần phải phá nó. Nhưng Huyền không biết làm sao, chỉ biết bản thân ngồi chờ cho mọi chuyện trôi qua.



GIỐNG NHƯ CÁI CÂY ĐẾN MỘT THỜI
ĐIỂM SẼ KHÔ HÉO. PHỤ NỮ SẼ NGỒI
LẠI TƯƠI TẮM RẤT CẦN MẮN, THẬM
CHỈ CHỤP ẢNH GHI LẠI CÁI CHẾT
ẤY. ĐÀN ÔNG THÌ KHÔNG, NẾU BIẾT
CÁI CÂY ĐÂY KHÔ, HỌ SẼ NHỎ ĐI
VÀ THAY BẰNG MỘT CÁI CÂY MỚI,
HOẶC HỌ SẼ RỜI KHỎI CẢNH RỪNG
ĐÓ NGAY.

Ê-kíp "Đập cánh giữa không trung" (từ trái qua): diễn viên Thanh Duy,
Hoàng Hà, đạo diễn Hoàng Diệp, diễn viên Thủy Anh.

Bài **MARCUS V.**
Thực hiện **HELLOS.**
Nhiếp ảnh **TUẤN ANH**
(LIETA STUDIO) –
PHAN VÔ
Trang điểm **PSI**
Trang phục **ĐÀM**
CHU LA, ÁO VEST
MASSIMO FERRARI



Thậm chí, ngay cả với mối nguy hiểm đang lớn dần lên mà cô có thể cảm thấy được. Tôi không ám chỉ giới trẻ ngày nay là như vậy, nhưng đó là câu chuyện về một thời điểm trong cuộc đời của một con người, mà ở đó người ta thụ động hay bất động một cách chủ động. Và họ hoặc đã bị tước đi hoặc họ khước từ, tôi không rõ, cơ hội để có thể thoát ra.

Có phải Huyền, hay giới trẻ mà cô ám đại diện, đang bế tắc?

Nhiều người nói với tôi xem phim này giống như một sự bế tắc, rẽ ngã nào cũng đều bị đóng lại. Nhưng tôi cho rằng nó không phải sự bế tắc của cuộc sống thực, vì trong đời thực chúng ta có rất nhiều đường để đi, chẳng qua mình đã không chọn nó, không nắm bắt nó, mà mình chọn lơ lửng giữa không trung. Tôi không rõ là vì mình không thể lên cao, không thể xuống thấp, hay bởi mình không muốn nữa. Tôi nghĩ trạng thái hoang mang và chơi vơi của nhân vật Huyền trong phim quyết định câu chuyện đi theo hướng nào. Vì vậy, mở đầu phim nó như vậy, tràn đầy cảm giác hoang mang của một cô gái lần đầu nhận biết các dấu hiệu của cơ thể, sinh học và cảm xúc.

Chị đã “mã hóa” điều này qua kỹ thuật dựng phim?

Vâng, tôi buộc phải tìm một lớp áo cho cảm giác hoang mang đó. Đó là lớp áo được thể hiện bằng sự chậm rãi, làm cho khán giả rơi vào trạng thái giống như một sự buồn chán, lê thê, và điều đó rất ép phê, hiệu quả. Để làm được hiệu ứng đó, về mặt kỹ thuật, là nhờ dựng phim. Các cảnh rất ngắn, có rất nhiều cảnh. Thực ra, cách dựng như vậy thường phải tạo nên một tiết tấu nhanh, mạnh đẩy bộ phim đi. Thế nhưng điều tôi muốn không phải vậy, mà tôi chủ ý muốn tạo ra một bầu không khí, nên cứ giữ màu sắc ấy, nhịp chậm ấy từ cảnh này qua cảnh khác. Tôi hoàn toàn có thể làm được chuyện đến cảnh xúc động làm khán giả rung đến cảnh nước mắt. Nhưng tôi buộc phải kìm mình lại, tự bảo rằng mình có thể làm điều đó trong các tác phẩm khác, một phim truyền hình chẳng hạn, còn với "Đập cánh giữa không trung" thì không.

Tôi không được phép để cho nhân vật Huyền, hay các công dân khác trong xã hội của "Đập cánh giữa không trung", có những phút giây ủy mị, hay đi đến mức cảm xúc dâng trào. Tôi đã cắt cảnh ngay trước khi nó đạt đến giới hạn đó, và điều đó tạo nên cảm giác hụt hẫng, bế tắc. Khi liên tục bị chặn lại như vậy thì giống như

bị dồn nén, bủa vây và tạo cho khán giả sự đồng cảm với nhân vật đang phải đi đến bước đường cùng. Thật khó để tìm được cánh cửa đúng, cánh cửa nào nên đóng, cánh cửa nào nên mở, khúc nào là khúc nên dồn thật chặt. Điều này tôi chỉ có thể quyết định được khi ngồi dựng phim.

Dựng phim không phải là công việc đơn độc, tôi làm với bản thân mình, và với các cộng sự khác gồm người dựng phim, anh Minh quay phim đồng thời là bạn thân của tôi, cũng như với cuốn nhật ký đầy mã hóa và nhiều lớp nghĩa của tôi nữa. Đặc biệt, một người luôn nhẫn nại ngồi xem, ngồi nghe những điều tôi nói, tôi nghĩ trong quá trình dựng, đó là đạo diễn Trần Anh Hùng. Sau ba, bốn tháng tôi mới thấy lờ mờ con đường và cấu trúc của câu chuyện. Cho đến một ngày, coi bản dựng bộ phim thấy được cảm giác của một nỗi buồn kéo dài và giãn mãi ra, tôi mới tin mình đã tìm được con đường để kể câu chuyện.

BUỒN BÃ, KẾT CỨNG VÀ CÔ ĐƠN

Chị nhấn mạnh sự nữ tính trong phim của mình. Nữ tính đối với chị là gì?

Quan điểm của tôi về tính nữ đó là âm tính. Nó mát, một thứ mát gần với lạnh. Nó sáng, nhưng là thứ sáng của ánh trăng. Nên nó buồn bã, và gần với cảm giác về đêm, muộn màng. Phụ nữ gần với buồn, u ám, khổ sở, đôi khi có cả ám ảnh về cái chết. Hình ảnh về đàn ông là sự sống, còn hình ảnh về đàn bà gần với cái điều tàn, sự hủy hoại. Khi đến một thành phố ngồn ngộn sức sống, tôi ngay lập tức nghĩ đấy là thành phố của đàn ông, do đàn ông ngự trị và mọi thứ rất dương tính. Nhưng khi đến một thành phố như Venice chẳng hạn, tôi rất thích vì nó đẹp, lãng mạn, nhưng cũng đầy nữ tính. Tôi cảm thấy rõ cái ướt át, niềm kiêu hãnh đã qua, sự điều tàn nhìn thấy được, gần như đi đến cái chết. Trong "Đập cánh giữa không trung", tôi cố gắng thể hiện tính nữ này.

Suy nghĩ của chị về nữ giới không được hiện đại lắm.

Vâng, những gì tôi nghĩ về phụ nữ là buồn bã, kết cứng và cô đơn. Họ không có gì ngoài những điều đó cả. Trong phim ngắn "Mùa thứ năm", một người vợ yêu chồng mà không được đáp lại. Trong phim ngắn "Hai, Tư, Sáu", sự tồn tại của một người vợ chẳng quan trọng với ai. Và đến bây giờ, trong "Đập cánh giữa không trung", Huyền là một cô gái rất ham tồn tại và muốn chứng tỏ sự tồn tại ấy của mình. Nhưng tồn tại để làm gì khi tất cả những người đàn ông xung quanh cô, những

người có thể yêu thương cô đều rời bỏ đi. Sống một mình thì có gì vui?

Vậy thế nào là một người phụ nữ hạnh phúc?

Một người phụ nữ hạnh phúc chắc hẳn là người chỉ có vẻ ngoài là phụ nữ, còn bên trong mang một giới tính khác. Khi đã là phụ nữ thì không có khái niệm hạnh phúc. Quan điểm của tôi là như vậy, rất rõ ràng. Tôi không tin vào hạnh phúc của phụ nữ. Muốn có hạnh phúc phải có sự bền lâu. Nhưng phụ nữ thì luôn gắn với một thứ không bền lâu, phải phai tàn. Khi ngắm những cô gái xinh tươi của ngày hôm nay, tôi luôn nhìn xuyên qua họ, thấy ở đằng sau, đằng xa có điều gì đó khác chờ đợi họ.

Nếu nói về hạnh phúc lâu dài và chung chung thì có thể chị đồng ý. Nhưng nói về khoảnh khắc thì có thể có hạnh phúc chứ?

Đúng vậy. Nếu chỉ là khoảnh khắc thì Huyền có thể có hạnh phúc. Nhưng tất cả những khoảnh khắc hạnh phúc ấy đều được đáp trả bằng một điều ngay lập tức đến sau để nói rằng: hạnh phúc này không bền, sẽ dẫn tới hủy diệt hoặc cái chết. Và Huyền tự nguyện làm điều đó. Huyền thực ra rất dũng cảm, và tôi tin rằng đàn bà hơn đàn ông ở chỗ đó: họ không bao giờ chạy trốn thực tại. Đàn ông sẽ đi, vì họ biết rằng không có gì bền vững ở đó, để có thể tránh việc chứng kiến sự đổ vỡ diễn ra. Giống như cái cây đến một thời điểm sẽ khô héo. Phụ nữ sẽ ngồi lại tưới tắm rất cẩn thận, thậm chí chụp ảnh ghi lại cái chết ấy. Đàn ông thì không, nếu biết cái cây đã khô, họ sẽ nhổ đi và thay bằng một cái cây mới, hoặc họ sẽ rời khỏi cánh rừng đó ngay. Huyền đã chấp nhận đấu tranh, nhưng để đánh đổi lấy cái gì? Chẳng có gì chờ đợi cô ở phía trước. Những người đàn ông lần lượt ra đi. Chấp nhận vậy để làm gì chứ? Tôi vẫn nghĩ rằng hạnh phúc trong một khoảnh khắc, nếu nhìn ở mặt trái của nó, có gì đó rất tàn nhẫn. Chẳng lẽ không có khoảnh khắc hạnh phúc ấy, bởi khi có rồi thì những điều đau khổ tiếp theo trở nên mạnh hơn bao giờ hết vì có một thứ đối trọng để so sánh.

Còn đàn ông thì sao, họ có thể có hạnh phúc không?

Trong phim của tôi, không có nhân vật nào có thể hạnh phúc cả. Đàn bà có thể sẵn sàng chấp nhận và đánh đổi bằng mọi giá để có khoảnh khắc hạnh phúc. Còn đàn ông thì không làm thế. Hoặc hạnh phúc không thực sự quan trọng với họ, không đáng để họ đánh đổi.

Những người đàn ông tôi quen, họ biết cách nhìn cuộc sống rất đơn giản, giữ những cảm xúc và quyết định của họ rất đơn giản, không có sự phụ thuộc, móc xích và loằng ngoằng như người phụ nữ. Đối với phụ nữ, mọi suy nghĩ, quyết định của họ đều có dấu ấn của sự lệ thuộc, đều phải vì một cái gì đó. Còn đàn ông thì phân biệt và chia tách rất giỏi. Tôi rất tin hình ảnh những người đàn ông uống bia trên vỉa hè đó là giây phút họ thực sự hạnh phúc với nhau, như trong phim "Bì, đừng sợ!" của Phan Đăng Di (cười). Nhưng nếu nhìn thấy một người đàn bà đang uống bia như thế thì lập tức tôi sẽ nghĩ có ấy đang gặp một vấn đề cực kỳ trầm trọng trong cuộc sống, và hẳn là bất hạnh. Tôi có cái nhìn bi quan về hạnh phúc và những gì lâu dài, nhưng tôi cho rằng phụ nữ không ảo tưởng. Họ đặt niềm tin vào một điều sẽ đến rất muộn và phải chờ đợi lâu. Nhưng rồi điều đó sẽ đến, hạnh phúc sẽ đến. Có thể lúc đó họ đã già, thậm chí chết rồi, và hạnh phúc đấy không dành cho phụ nữ. Nhưng người tạo ra hạnh phúc chính là phụ nữ. Họ sẵn sàng hy sinh, sẵn lòng mạo hiểm. Còn tôi không hoàn toàn cảm thấy đàn ông có thể làm điều đó.

Vậy những gì có thể đem đến cho chị niềm lạc quan?

Rất hiếm thứ có thể đem lại cho tôi cảm giác lạc quan. Đó là những hình ảnh rất cũ: một cặp đôi chẳng hạn, không nhất thiết đủ nam và nữ, bây giờ người ta có thể yêu nhau bất kể giới tính. Khi tôi thấy một cặp đôi thì ít nhất sự cô độc được thay thế bằng một thứ giống như là sẻ chia. Trong bất kỳ đám cưới hay bữa tiệc nào liên quan đến sự kết đôi, thường có chữ song hỷ. Hai chữ hạnh phúc song hành mới thành hạnh phúc thực sự. Trong "Đập cánh giữa không trung", Huyền luôn đi tìm cho mình một sự song hành, nhưng mọi cố gắng của cô đều thất bại. Thất bại ấy đôi khi vì người đàn ông bỏ đi, đôi khi vì cuộc sống này không cho phép sự song hành ấy tồn tại, hoặc đơn giản chỉ là định mệnh. Sự song hành còn lại dành cho Huyền chỉ còn là đứa con ở trong bụng cô ấy. Nếu sự song hành này có thể dẫn đến kết quả lạc quan thì tốt, nhưng ai có thể biết chắc được với một cô gái 17 tuổi.

Cảm ơn những chia sẻ của chị! ■

ĐỐI VỚI PHỤ NỮ, MỌI SUY NGHĨ, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỌ ĐỀU CÓ DẤU ẤN CỦA SỰ LỆ THUỘC, ĐỀU PHẢI VÌ MỘT CÁI GÌ ĐÓ. CÒN ĐÀN ÔNG THÌ PHÂN BIỆT VÀ CHIA TÁCH RẤT GIỎI.



Mùa xuân, mùa hạ, mùa thu hay mùa đông?

Mùa thứ năm.

Nắng hay mưa?

Mưa.

Bình minh hay hoàng hôn?

Bình minh, vì hiếm khi được ngắm một bình minh thực sự.

Cà phê hay trà?

Trà. Tôi uống cà phê hay bị say nên không dám uống.

Ăn chay hay ăn phải có thịt?

Phải có thịt.

Váy hay quần?

Mặc váy bên ngoài và quần dài bên trong. Đó là kiểu ăn mặc tôi hay áp dụng nhất từ xưa đến giờ.

Màu hồng tươi hay màu nâu trầm?

Nâu trầm. Thực ra tôi không thích màu hồng.

Sống chậm hay sống gấp?

Sống chậm.

Tình yêu hay sự nghiệp?

Câu này không trả lời được.

Con trai hay con gái?

Con gái.

Hà Nội hay Sài Gòn?

Hà Nội.

Đà Lạt hay Nha Trang?

Đà Lạt.

Venice hay Cannes?

Venice.

"Nhà làm phim thương mại ăn khách ngoài rạp" hay "nhà làm phim nghệ thuật chỉ đi liên hoan"?

Nhà làm phim nghệ thuật ăn khách ngoài rạp.

Phim tình cảm hay phim hành động?

Phim tình cảm.

Xem phim ngoài rạp hay đi nghe ca nhạc?

Xem phim ngoài rạp.

Làm việc "tập thể" hay "cá nhân"?

Cá nhân, rồi sau đó thì tập thể.

Nếu số phận không cho chị làm đạo diễn điện ảnh, chị muốn làm nghề gì nhất?

Bác sĩ. ■



TÔI RẤT TIN
HÌNH ẢNH
NHỮNG
NGƯỜI ĐÀN
ÔNG UỐNG
BIA TRÊN VÍA
HÈ. ĐÓ LÀ
GIẤY PHÚT
HỌ THỰC SỰ
HẠNH PHÚC
VỚI NHAU.
NHƯNG NẾU
NHÌN THẤY
MỘT NGƯỜI
ĐÀN BÀ
ĐANG UỐNG
BIA NHƯ
THỂ THÌ LẬP
TỨC TÔI SẼ
NGHĨ CÔ ẤY
ĐANG GẶP
MỘT VẤN
ĐỀ CỰC KỲ
TRẦM TRỌNG
TRONG CUỘC
SỐNG, VÀ
HẸN LÀ BẮT
HẠNH.





ÔNG **FRANCESCO DI** **PACE – TRƯỞNG** **BAN TUYỂN** **PHIM CỦA TUẦN** **LỄ PHÊ BÌNH** **LHP VENICE**

Xin ông cho biết lý do nào khiến cho "Đập cánh giữa không trung" được tuyển chọn?

Tuần lễ phê bình dành riêng cho các phim đầu tay. Chúng tôi cố gắng chọn các phim thể hiện được tài năng đạo diễn. Với "Đập cánh giữa không trung", Điệp cho thấy cô ấy là một đạo diễn rất tài giỏi. Chúng tôi cảm nhận được những vấn đề được nói tới trong phim: làm mẹ và làm cha khi còn ở tuổi rất trẻ, đặc biệt trong một xã hội phức tạp như Việt Nam. Do đó, chúng tôi phải dành cho phim một chỗ trong danh mục này năm nay, dù có nhiều phim khác từ Châu Á.

Tính cạnh tranh của danh mục này ra sao?

Chúng tôi nhận được 350 phim gửi đến, trong đó có khoảng 70-80 phim Á Châu. Công việc chọn lựa rất khó khăn vì chúng tôi muốn trao cơ hội cho tất cả các vùng miền trên thế giới và chọn được những tác phẩm tốt nhất.

Vị trí của Tuần lễ Phê bình trong LHP Venice như thế nào?

Năm nay đã là lần thứ 29 Tuần lễ Phê bình được tổ chức, và mục này được chú ý đặc biệt trong khuôn khổ LHP Venice. Anh biết đấy, trong ba năm vừa qua, 2011-2013, giải thưởng Sư tử của tương lai (Lion of the Future) đều về tay một phim từ danh mục của chúng tôi (cười). Và những bộ phim thuộc mục này được chọn lựa bởi một ban tuyển phim gồm những nhà phê bình rất yêu và hiểu điện ảnh. ■



THANH DUY

DIỄN VIÊN NAM CHÍNH VAI LINH

Được chọn vào vai Linh qua casting, ấn tượng đầu tiên của anh về đạo diễn là gì?

Tôi hoàn toàn không biết chị Diệp trước đó. Tôi chỉ ấn tượng một người phụ nữ với gương mặt khá nghiêm túc, nhìn tôi bằng một ánh mắt hơi khó hiểu. Thú thật, tôi có cảm giác sợ người phụ nữ này (cười).

Phim được đề cử cho giải thưởng Queer Lion - giải phim hay nhất liên quan đến LGBT (đồng tính, song tính và chuyển giới) của LHP Venice là nhờ vào vai Linh. Anh nghĩ sao về vai diễn này?

Tôi nghĩ đây là vai diễn đầy thú vị. Ở Linh có những tương phản rất cuốn hút, vừa ở nhân dạng vừa chính trong tâm hồn. Tôi tin, những người chuyển giới, hay rộng hơn là cộng đồng LGBT, sẽ tìm thấy điểm chung của mình với Linh.

Vốn là một ca sĩ, vậy điện ảnh đối với anh là gì?

Tôi không xem điện ảnh như một cuộc dạo chơi mà tôi xem đó là niềm đam mê, cũng lớn giống như niềm đam mê âm nhạc vậy. Tôi yêu thích việc được bộc lộ năng khiếu ca hát và diễn xuất của mình trước nhiều và thật nhiều người. Chỉ cần có người xem là tôi sẵn sàng diễn, cho dù ở vị trí nào.



THUY ANH

DIỄN VIÊN NỮ CHÍNH VAI HUYỀN

Chị sẽ mời bố mẹ đi xem bộ phim này khi phim công chiếu ở Hà Nội chứ?

Ngày phim ra mắt tại Hà Nội sẽ là một ngày quan trọng với bản thân tôi. Gia đình rất quan trọng với tôi, do vậy, chắc chắn tôi sẽ mời bố mẹ tới coi phim, dù bố mẹ có phản ứng thế nào. Nhưng trước khi xem, chắc tôi sẽ bảo bố mẹ rằng hãy chuẩn bị tâm lý. (cười)

Chị có nói là đã hy vọng hơi nhiều trước khi xem phim nên sau khi xem có vài chỗ không hài lòng?

Khi quay, bộ phim theo một dòng thời gian khác. Còn trên màn ảnh, phim theo một dòng thời gian khác, đã bị xáo trộn. Về diễn xuất của mình, tôi hơi thất vọng một chút, vì tôi được khen rất nhiều trong vai diễn, do đó, tôi hy vọng trong phim mình sẽ nổi bật, diễn xuất xuất thần hay sao đó. Nhưng xem xong thì thấy mình diễn rất... bình thường. Chị Diệp từng nói với tôi là đừng hài lòng với những gì mình làm được.

Sau vai diễn này, chị có mong muốn gì với điện ảnh?

Điều tôi thực sự muốn là quay lại với công việc diễn xuất. Dù có thể làm tốt hay không, nhưng tôi thực sự thích không khí của phim trường, đó chính là cuộc sống đối với tôi.

Đạo diễn nữ Việt Nam: DÒNG SUỐI NGUỒN MẠNH MẼ

Bài KHÔI XUÂN

Dấu mốc đặc biệt của điện ảnh độc lập Việt Nam nói chung và đạo diễn nữ nói riêng hẳn là "Đập cánh giữa không trung" của Nguyễn Hoàng Điệp khi bộ phim vừa ra mắt toàn thế giới tại Tuần lễ Phê bình Quốc tế LHP Venice trong tháng 9 và được trao giải Phim hay nhất của Hiệp hội Các nhà phê bình phim Châu Âu và Địa Trung Hải (FEDEORA).

Khi nói đến nữ giới trong mối liên quan tới điện ảnh, có lẽ ta thường tưởng tượng đến những diễn viên xinh đẹp và thu hút trong các vai diễn hi vọng ái ố trên màn ảnh của họ. Hiếm khi ta nghĩ tới người đứng sau máy quay chỉ đạo diễn xuất là nữ giới, bởi trong tương quan với đồng nghiệp nam, họ chiếm thiểu số và những người xác lập được tên tuổi chỉ đếm trên đầu ngón tay. Điện ảnh Châu Á – Thái Bình Dương có Jane Campion (New Zealand), Mira Nair (Ấn Độ), Naomi Kawase (Nhật Bản), Ann Hui (Hong Kong), Samira Makhmalbaf (Iran), Xiaolu Guo (Trung Quốc),... là những cái tên được biết đến ở quốc tế trong vòng 25 năm trở lại đây. Điện ảnh thế giới có tuổi hơn một trăm năm, nhưng phải tới năm 2014, sau 67 năm tổ chức, LHP Cannes mới có một chủ tịch ban giám khảo đầu tiên là nữ giới: đạo diễn Jane Campion.

Còn ở Việt Nam thì sao? Trước khi mở cửa vào năm 1986, điện ảnh cách mạng Việt Nam ghi dấu ấn một tên tuổi đạo diễn nữ: NSND Bạch Diệp (1929 – 2013). Chính thức trình làng phim truyện dài đầu tay "Người về đồng cỏ" (1973) và gây ấn tượng với "Ngày lễ thánh" (1976) do NSND Trà Giang thủ vai chính, Bạch Diệp được đánh giá là nghệ sĩ gây ảnh hưởng lớn đến các thế hệ đạo diễn nữ sau này. Đạo diễn – NSUT Việt Linh coi bà như tấm gương về sự tự tin. Tự tin, bởi trong vai trò người nữ, bạn sẽ chỉ là dòng suối so với những dòng sông to lớn ào ạt của đồng nghiệp nam giới. Nhưng phải chăng cũng chính vì lẽ

đó, dòng suối nguồn ấy tiềm ẩn sự mạnh mẽ bất ngờ.

Thời điểm Việt Nam mở cửa cũng là lúc bộ phim đầu tay của đạo diễn Việt Linh (sinh năm 1952) được giới thiệu: "Nơi bình yên chim hót" (1986) với diễn xuất của NSUT Minh Trang. Với bộ phim điện ảnh thứ ba "Gánh xiếc rong" (1989), Việt Linh đã khẳng định một phong cách điện ảnh khó trộn lẫn: đó là tính ẩn dụ và nỗi lòng đau đáu về những vấn đề của đất nước, của dân tộc trong tư thế vững chãi của một công dân – nghệ sĩ. Được đào tạo bài bản tại trường điện ảnh VGIK Liên Xô chuyên ngành đạo diễn, Việt Linh còn có thể mạnh về biên kịch và là đồng tác giả kịch bản của nhiều bộ phim ăn khách của đồng nghiệp như "Vị đắng tình yêu" (1990). Chị cũng là người mang đến sự kết hợp của hai gương mặt diễn viên xuất sắc mà điện ảnh Việt Nam từng có được: Đơn Dương và Ngọc Hiệp trong "Dấu ấn của quý" (1992). Với "Chung cư" (1999), Việt Linh một lần nữa cho thấy cái nhìn sâu sắc về biến cố lịch sử của đất nước và khả năng dàn dựng linh hoạt. "Mê Thảo – Thời vang bóng" (2002) dựa trên truyện ngắn "Chùa Đàn" của Nguyễn Tuân là sự thử thách một bối cảnh không quen thuộc với chị: miền Bắc đầu thế kỷ XX. Sự nghiệp của Việt Linh là dấu son của những đạo diễn nữ Việt Nam thời kỳ đất nước bắt đầu mở cửa, với rất nhiều giải thưởng trong và ngoài nước cùng việc phát hành thương mại ra quốc tế mang tính chất tiên phong ở một số thị trường khó tính như Pháp và Thụy Sĩ. Chị cũng là đạo diễn Việt Nam đầu tiên được Bảo tàng Nghệ thuật bang Queensland (Úc) giới thiệu

như một nghệ sĩ điện ảnh đương đại của khu vực với bốn tác phẩm tại triển lãm nghệ thuật đương đại Châu Á – Thái Bình Dương lần thứ 5 (2007).

Phạm Nhuệ Giang cũng là cái tên được nhắc tới nhiều với hai phim "Bỏ trốn" (1999) và "Thung lũng hoang vắng" (2001). Đặc biệt với phim sau, chị được mời tới LHP Berlin (Đức) trong một chương trình đặc biệt dành riêng cho điện ảnh Việt Nam ở mục Diễn đàn (Forum). Nhuệ Giang chứng tỏ niềm đam mê quyết tâm theo đuổi nghệ thuật khi đã là một kỹ sư xây dựng, chị thi vào khoa đạo diễn của Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội và thuộc thế hệ đầu tiên tốt nghiệp. Cùng chồng – đạo diễn Nguyễn Thanh Vân, Nhuệ Giang thường đặt trọng tâm vào thân phận người phụ nữ trong các tác phẩm của mình và góp phần đưa tên tuổi của diễn viên Hồng Anh đến với khán giả.

Những đạo diễn nữ kể trên đều thành danh trong thời kỳ điện ảnh Việt Nam thuần túy là điện ảnh nhà nước, và sự phân bổ kinh phí của nhà nước theo các hãng phim ít nhất đảm bảo cho họ có được điều kiện cơ bản làm phim của mình, trên cơ sở phục vụ các mục đích chính trị và xã hội.

Năm 2003, khi sản xuất phim tư nhân chính thức được cho phép, lần đầu tiên xuất hiện những sản phẩm của các hãng phim đứng tên độc lập. Có rất ít phim nghệ thuật được sản xuất trong thời gian kể từ khi tư nhân chính thức tham gia vào sản xuất và định nghĩa lại thị trường như là một ngành công nghiệp điện ảnh. Phim

thương mại chiếm lĩnh phòng chiếu và được đánh dấu bởi toàn các tên tuổi nam giới trong vai trò đạo diễn. Thế nhưng người nắm giữ vai trò quyền lực phía sau lại là những phụ nữ. Đó là Vũ Thị Hoa, Đinh Thanh Hương của hãng Thiên Ngân, là Ngô Thị Bích Hiền, Ngô Thị Bích Hạnh của BHD hay gần đây là Hồng Ánh của Blue Productions, Trần Thị Bích Ngọc (trước thuộc Thiên Ngân, hiện là nhà sản xuất độc lập).

Đoàn Minh Phượng là một trong những người tiên phong làm phim nghệ thuật độc lập. Cùng với em trai là Đoàn Thành Nghĩa, chị cho ra đời tác phẩm "Hạt mưa rơi bao lâu" gây tiếng vang quốc tế khi ra mắt thế giới tại mục tranh giải chính của LHP Rotterdam (Hà Lan) và được giới thiệu như là phim độc lập đầu tiên của Việt Nam. Phim sau đó được mời tham dự trên 50 LHP quốc tế thuộc năm châu lục và được một số giải thưởng đáng kể như Phim hay nhất tại LHP Kerala (Ấn Độ) và Bangkok (Thái Lan). Chấm dứt tới từng tiểu tiết trong mỗi khuôn hình, kỹ thuật kể chuyện bằng hình ảnh của phim được đánh giá là "lý do vì sao màn bạc được sinh ra" theo như nhận xét của Giám đốc LHP Rotterdam năm 2005. Rất tiếc, Đoàn Minh Phượng sau đó tập trung vào công việc viết văn và chưa hẹn ngày trở lại với điện ảnh.

Năm năm trở lại đây, kể từ dấu mốc "Bi, đừng sợ!" (2010) của Phan Đăng Di – bộ phim độc lập được sản xuất bởi một phụ nữ: Nguyễn Hoàng Diệp, điện ảnh độc lập Việt Nam và vai trò của đạo diễn nữ đã có chuyển biến. Trở về nước làm phim sau nhiều thập kỷ sống ở nước ngoài, Siu Phạm ở tuổi lục tuần đã ngay lập tức gây ấn tượng và xác lập được một chỗ đứng với "Đó... hay đây" (2011) – bộ phim đầu tay của chị. Đây là phim Việt Nam duy nhất được mời dự tranh giải mục Những dòng chảy mới (New Currents) của LHP Busan dành cho những tiếng nói mới từ Châu Á.

Một trong số các dòng chảy mới quan trọng là phim tài liệu. Đó là Đoàn Hồng Lê ("Đất đai thuộc về ai?"), Dương Mộng Thu ("Chiếc chiếu của bà Búa"), Trần Phương Thảo ("Trong hay ngoài tay em"), Nguyễn Thị Thẩm ("Chuyến đi cuối cùng của chị Phụng"). Họ khai thác những đề tài gai góc, những phận người bên lề và nhân vật trung tâm trong phim của họ thường là phụ nữ. Đặc biệt phim của Thẩm tham gia tranh giải tại LHP điện ảnh hiện thực tại Paris đầu năm nay và hiện đang đi các LHP vòng quanh thế giới. Một dòng chảy mới khác nữa là phim truyện ngắn được xác lập thông qua những sân chơi dành riêng cho phim ngắn như YxineFF, 3-2-1-Action, 48h,... Qua đó, một số gương mặt đạo diễn nữ hé lộ có những tố chất có thể đi dài lâu hơn với điện ảnh như Nghiễm Quỳnh Trang ("Một cuộc thám vắn"), Trương Quế Chi ("Mặt trời đen") hay Phan Nha Trang ("Ký ức mùa xuân"),.... Các gương mặt trẻ này hầu hết có cơ hội tiếp xúc rộng rãi với điện ảnh trong và ngoài nước, cùng sự tự tin về vốn ngoại ngữ của thế hệ mới và công nghệ số của thời đại mới.

Ngoài "Đập cánh giữa không trung" của Diệp, một phim truyện độc lập đầu tay nữa của đạo diễn nữ hiện đang được giới thiệu tại LHP Busan đầu tháng 10 này, đó là "Người truyền giống" của Bùi Kim Quy. Các phim tài liệu dài mới của Đoàn Hồng Lê và Trần Phương Thảo cũng đã hoàn thiện và chờ ngày trình chiếu. Hy vọng một ngày không xa, các bộ phim này không chỉ được tôn vinh tại các LHP quốc tế mà sẽ được phát hành rộng rãi tại rạp Việt Nam để sức mạnh dòng suối nguồn của các đạo diễn nữ đến được với khán giả. ■

Thời gian này, nếu phải nghỉ về các nữ đạo diễn điện ảnh Việt Nam, tôi lập tức nghĩ đến Bạch Diệp, Siu Phạm, Nguyễn Hoàng Diệp. Không chỉ vì sự thích hay không phim của họ, mà bởi họ có tác động lớn trong sự nghiệp và tư duy nghệ thuật của tôi.

Nhớ lần đầu xem phim "Ngày lễ thành", ấn tượng của tôi - cô gái 24 tuổi: phim quá "dữ dội". Biết đạo diễn là phụ nữ tôi càng muốn xem lại, không phải để thích hơn, mà để qua người phụ nữ "luôn chọn đường đi khó" này, hun đúc một ước mơ... thầm kín. Về sau, khi đã thành đạo diễn, gặp cô Bạch Diệp, tôi luôn nói "Cô đã giúp cháu tự tin".

Nếu đạo diễn Bạch Diệp cho tôi niềm tin vào bản thân, thì Nguyễn Hoàng Diệp cho tôi niềm tin vào tương lai điện ảnh đất nước. Tôi không nghĩ mình quá lời, cũng không phải đến khi Diệp có "Đập cánh giữa không trung" đoạt giải, mà ngay khi xem phim ngắn "Hai, Tư, Sáu" và tiếp xúc vài lần với Diệp, tôi đã thấy mạnh mẽ mong đợi ở con người đa năng, đa ý tưởng, đa... tình này. Tình với thân nhân, với các đồng nghiệp trang lứa mà cụ thể là đã làm sản xuất cho Phan Đăng Di.

Ai cũng rõ nghề đạo diễn cực nhọc. Thế hệ Bạch Diệp và tôi cực vi thiếu thông tin, công nghệ sản xuất lạc hậu; nhưng chúng tôi - điện ảnh công chức - có ngân sách nhà nước. Các bạn trẻ như Diệp nhọc do phải tự lực. Là người có dăm lượt vắc đơn xin hỗ trợ tài chính, nên tôi biết sự gian khó "kinh khủng" của Diệp khi toàn bộ kinh phí thực hiện "Đập cánh giữa không trung" do Diệp xin từ các nhà tài trợ quốc tế. Diệp đã một mình làm tất cả, cùng lúc vẫn chu toàn trách nhiệm làm vợ, làm dâu, làm con, làm mẹ... giữa bao nhiêu biến cố. Không phi thường sao? Đáng tin hơn khi các nữ đạo diễn trẻ như Diệp - với những cái tên bắt đầu nổi bật như Đoàn Hồng Lê, Trần Phương Thảo, Nguyễn Thị

Thắm... có quan hệ đồng nghiệp rất tốt - điều các thế hệ trước, buồn thay, quá hiếm hoi.

Còn Siu Phạm? Ngoài 60 tuổi mới làm phim đầu tay là quá lạ thường. Tiếp tục là thường hơn khi đi tiếp cuộc đam mê và trở thành hình mẫu làm phim độc lập. Với kinh phí khiêm tốn và phương cách tối giản, Siu Phạm đã cho ra đời những sản phẩm đáng xem, giàu cá tính, giàu tưởng tượng của thứ ngôn ngữ điện ảnh cực đoạn, ngẫu hứng mà không phải ai cũng thấu cảm. Mặc, Siu Phạm cứ an nhiên đắm say thế giới của mình, với phim thứ ba do "em" Diệp sản xuất! Siu Phạm cho tôi (thêm) lòng tin nghệ thuật rất cần sự kiên định, thậm chí kiên cường. Rằng trong nghệ thuật không bao giờ quá muộn cho một đam mê thật sự.

Đạo diễn Việt Linh



Ê-kíp phim "Đập cánh giữa không trung" tại Liên hoan phim Venice